TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15-7-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Quy;

Bà Đàm Thiếu Phương

-Thư ký phiên toà: Bà Bế Thị Kiều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 23/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021, về việc:*"Ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1998, có mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Chỗ ở hiện nay: Thôn B N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Bị đơn: Anh Nông Văn T, sinh năm 1996, có mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/3/2021, bản tự khai chị Trương Thị H trình bày: Chị và anh Nông Văn T được tự do tìm hiểu yêu đương, sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện kết hôn với nhau. Việc kết hôn được hai bên gia đình tổ chức

theo phong tục tập quán địa phương, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 19/01/2017. Sau đó anh, chị về sống chung cùng gia đình bên chồng tại thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng từ khi anh Nông Văn T nghiện ma túy cuộc sống vợ chồng nảy sinh ra mâu thuẫn, hai bên gia đình khuyên nhủ nhưng anh Nông Văn T không tiếp thu và không chịu thay đổi, mẫu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân. Xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Trương Thị H viết đơn xin được ly hôn. Anh chị có 01 người con chung là Nông Minh T1, sinh ngày 01/11/2016, theo đơn khởi kiện chị H yêu cầu anh Nông Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 500.000 đồng /tháng cho đến khi đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị nhận thấy bản thân anh Nông Văn T nghiện ma túy nhiều năm lại không có công việc và thu nhập ổn định, việc giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung sẽ không đảm bảo cho cháu Nông Minh T1 phát triển được một cách bình thường. Do vậy chị đã thay đổi yêu cầu khởi kiện về con chung cụ thể: Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc Nông Minh T1 và không yêu cầu anh Nông Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nông Văn T đã không hợp tác để tiến hành giải quyết vụ án, không chấp hành giấy triệu tập, không viết bản tự khai, không tham gia các buổi hòa giải do Tòa án tiến hành, do vậy Tòa án phải tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 13/6/2021, nhưng anh Nông Văn T vẫn không có mặt. Tại phiên tòa ngày hôm nay anh Nông Văn T có mặt và có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị H như sau: Nhất trí ly hôn với chị Trương Thị H; về con chung anh T yêu cầu là người được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn phát biểu quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng mọi trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các Điều 56; 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị H và anh Nông Văn T; về con chung xử cho chị Trương Thị H được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Nông Minh T1, sinh ngày 01/11/2016 và anh Nông Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trương Thị H và anh Nông Văn T đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện T. Khi chị H viết đơn xin ly hôn, anh Nông Văn T là bị đơn vẫn cư trú tại địa chỉ trên. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án anh Nông Văn T là bị đơn không hợp tác, không chấp hành Giấy triệu tập của Tòa án, không có mặt tại phiên hòa giải dù biết được chị Trương Thị H viết đơn xin ly hôn. Tiến hành xác minh tại Công an xã Tân Tiến, Trưởng thôn P, xã T và tiến hành lấy lời khai của bà Nông Thị T2 là mẹ của Nông Văn T thì Nông Văn T vẫn cư trú và sinh sống cùng mẹ tại thôn P, xã T. Nông Văn T biết được chị Trương Thị H viết đơn xin ly hôn, nhưng anh T không hợp tác để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các Văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay anh Nông Văn T có mặt và trình bày ý kiến tại phiên tòa, như vậy quyền tham gia tố tụng của đương sự đã được đảm bảo.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị Trương Thị H và anh Nông Văn T nhất trí và thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận giữa chị Trương Thị H và anh Nông Văn T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Có 01 con chung là Nông Minh T1, sinh ngày 01/11/2016. Cả anh T và chị H đều yêu cầu được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Nhưng anh Nông Văn T là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, thường xuyên vắng nhà. Do vậy việc giao cho chị Trương Thị H nuôi dưỡng và chăm sóc sẽ tốt hơn anh Nông Văn T. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị Trương Thị H là chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; chị Trương Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 146; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị H và anh Nông Văn T.

2. Về con chung: Chị Trương Thị H được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nông Minh T1, sinh ngày 01/11/2016 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Nông Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nông Văn T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, các khoản nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trương Thị H phải chịu 300.000*(ba trăm nghìn)* đồng, chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001336 ngày 15/03/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Trương Thị H đã thực hiện xong nghĩa vụ chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị H, anh Nông Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lạng Sơn,
- Phòng KTNV&THA;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn,
- VKSND huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định.
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- UBND xã Hùng Việt, huyện Tràng Định.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Bình